ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 200 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 21/TTr-SYT ngày 22/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 53, 54 tại Tiểu mục I Mục A và thủ tục hành chính số 07, 08 tại Tiểu mục I Mục C thuộc Phần I - Danh mục thủ tục hành chính được bàn hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Trung tâm thuộc Sở, các sở sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KSTTHC, Trung tâm;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Tuyết Minh

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 200 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	1.012256.000.00.00.H10	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.	10 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
02	1.012259.000.00.00.H10	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 10 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
03	1.012265.000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	150.000 đồng *(trường hợp 1);* 430.000 đồng *(trường hợp 3,4,5,6,7, 8,9,10,11,12,*	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

		cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.			*13, 14)*	
04	1.012269.000.00.00.H10	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề *(tối thiểu 40 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn giảm 20 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
05	1.012270.000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hành nghề.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 5 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
06	1.012271.000.00.00.H10	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 10 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

07	1.012272.000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	150.000 đồng *(trường hợp 1, 2)*, 430.000 đồng *(trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)*	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
08	1.012273.000.00.00.H10	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề *(tối thiểu 40 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn giảm 20 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
09	1.012275.000.00.00.H10	Đăng ký hành nghề	Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

			đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.			
10	1.012276.000.00.00.H10	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	Sau 10 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm *theo (giảm 05 ngày theo quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
11	1.012278.000.00.00.H10	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	40 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 30 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
12	1.012279.000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

13	1.012280.000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
14	1.012281.000.00.00.H10	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS.	10 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
15	1.012257.000.00.00.H10	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 03 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

16	1.012258.000.00.00.H10	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
17	1.012260.000.00.00.H10	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	07 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 03 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
18	1.012261.000.00.00.H10	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	30 ngày *(giảm 15 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
19	1.012262.000.00.00.H10	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.	42 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ *(giảm 18 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

20	1.012289.000.00.00.H10.	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(giảm 10 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
21	1.012290.000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

22	1.012291.000.00.00.H10	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề *(tối thiểu 40 ngày; giảm 20 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
23	1.012292.000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ *(giảm 05 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

24	1.012294.000.00.00.H10	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh.	20 ngày kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ *(giảm 10 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
25	1.012295 000.00.00.H10	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh.	07 ngày kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ *(giảm 03 ngày so với quy định của Bộ Y tế)*	Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC DVC
LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH			
01	1.003876.000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
02	1.003848.000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Toàn trình
03	1.003824.000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
04	1.003803.000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
05	1.003800.000.00.00.H10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
06	1.003787.000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
07	1.003774.000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
08	1.003773.000.00.00.H10	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
09	1.003748.000.00.00.H10	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
10	1.003746.000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	Toàn trình

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC DVC
11	1.003720. 000.00.00.H10	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
12	1.003709. 000.00.00.H10	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
13	1.003644. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
14	1.003628. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
15	1.003547. 000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
16	1.003531. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
17	1.003516. 000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Toàn trình
18	1.003262. 000.00.00.H10	Đề nghị kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh	Một phần
19	2.001338 000.00.00.H10	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh	Một phần
20	2.000984. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
21	1.002230. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
22	1.002215. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
23	1.002205. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC DVC
24	1.002191. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
25	1.002182. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
26	1.002162. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
27	1.002140. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Toàn trình
28	1.002131. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt độngkhám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Toàn trình
29	1.002111. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	Toàn trình
30	1.002097. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Toàn trình
31	1.002073. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Toàn trình
32	1.002058. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Toàn trình
33	1.002037. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Toàn trình
34	1.002015. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Toàn trình
35	1.002000. 000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Toàn trình
36	1.001987. 000.00.00.H10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Toàn trình

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC DVC
37	1.001907. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Toàn trình
38	1.001884. 000.00.00.H10	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Toàn trình
39	1.001866. 000.00.00.H10	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Toàn trình
40	1.001846. 000.00.00.H10	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Toàn trình
41	1.001824. 000.00.00.H10	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Toàn trình
42	1.001641. 000.00.00.H10	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Toàn trình
43	1.001595. 000.00.00.H10	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình
44	1.000854. 000.00.00.H10	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Toàn trình

*** Ghi chú**: *Nội dung TTHC ban hành mới cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Y tế công khai trên cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước (https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn) theo quy định.*